

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025
(Tính đến thời điểm ngày 06 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ái Vi, Sinh ngày: 07/02/1979
- Chức vụ: Phó hiệu trưởng
- Đơn vị công tác: Trường THPT Nguyễn Du- Đắk Lắk
- Nơi thường trú: Thôn Đắc Tâm, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.
- Số căn cước công dân 064179000279, ngày cấp 13/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Đức Hùng, Sinh ngày: 18/01/1973
- Đơn vị công tác: hưu trí
- Nơi thường trú: Thôn Đắc Tâm, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.
- Số căn cước công dân 040073001721, ngày cấp 13/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát.

3. Con chưa thành niên của người kê khai tài sản thu nhập

a) Con thứ nhất: Con ruột

- Họ và tên: Nguyễn Đức Khải Nguyên
- Ngày tháng năm sinh: 03/6/2004
- Nơi thường trú: Thôn Đắc Tâm, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 67204000752, ngày cấp: 13/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát.

b) Con thứ hai: Con ruột

- Họ và tên: Nguyễn Vi Gia Hân
- Ngày tháng năm sinh: 01/7/2008
- Nơi thường trú: Thôn Đắc Tâm, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 067308005456 ngày cấp 25/12/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất(6):

1.1. Đất ở(7):

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn Đắc Tâm, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.
- Diện tích: 104 m² (đất ở 104m²)
- Giá trị: 400.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số BA 715930, do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 07/02/2009; người đứng tên: Nguyễn Đức Hùng và Nguyễn Thị Ái Vi

+ Thông tin khác (nếu có):
1.1.2. Thừa thứ hai:
- Địa chỉ: xã Đức Lập - tỉnh Lâm Đồng.
- Diện tích: 400m² (đất ở 50m²)
- Giá trị: 500.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số BE283655, BE283656 do UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 14/7/2011; người đứng tên: Nguyễn Đức Hùng và Nguyễn Thị Ái Vi.

- Thông tin khác (nếu có):
1.1.4. Thừa thứ ba:
- Địa chỉ: xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.
- Diện tích: 123m² (đất ở 123m²)
- Giá trị: 200.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: DI473324 ngày cấp 12/6/2023 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đăk Nông cấp; người đứng tên: Nguyễn Đức Hùng và Nguyễn Thị Ái Vi.

1.1.5. Thừa thứ tư:
- Địa chỉ: Phường An Bình, tỉnh Gia Lai
- Diện tích: 398m² (đất ở 398m²)
- Giá trị: 600.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CU072420 ngày cấp 25/02/2021 Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai; người đứng tên: Nguyễn Thị Ái Vi.
- Thông tin khác (nếu có): Nhận phân chia tài sản từ cha mẹ đẻ.

1.2. Các loại đất khác
1.2.1 Thừa thứ nhất
- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm. Địa chỉ: xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.
- Diện tích: 6.223 m²
- Giá trị: 240.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số BA 715942 do UBND huyện Đăk Mil cấp ngày 24/10/2014; người đứng tên: Nguyễn Đức Hùng và Nguyễn Thị Ái Vi.

- Thông tin khác (nếu có): Đất nông nghiệp (rẫy)
1.2.2 Thừa thứ hai
- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm, Địa chỉ: xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.
- Diện tích: 1.000 m²
- Giá trị: 60.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CD 872619 Nguyễn Đức Hùng, Nguyễn Thị Ái Vi.

- Thông tin khác (nếu có): Đất nông nghiệp (rẫy)
1.2.3 Thừa thứ ba
- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm, Địa chỉ: xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.
- Diện tích: 2.800 m²
- Giá trị: 170.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số DE 736856 Nguyễn Đức Hùng, Nguyễn Thị Ái Vi.

- Thông tin khác (nếu có): Đất nông nghiệp (rẫy)

1.2.3 Thừa thứ tư

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm, Địa chỉ: xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.

- Diện tích: 5.000 m²

- Giá trị: 300.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số DE 042075 Nguyễn Đức Hùng,
Nguyễn Thị Ái Vi.

- Thông tin khác (nếu có): Đất nông nghiệp (rẫy)

1.2.3 Thừa thứ năm

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm, Địa chỉ: xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.

- Diện tích: 1670,9 m²

- Giá trị: 200.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số DM 180855 Nguyễn Đức Hùng,
Nguyễn Thị Ái Vi.

Thửa đất số 289, tờ bản đồ số 19 Nguyễn Đức Hùng, Nguyễn Thị Ái Vi.

- Thông tin khác (nếu có): Đất nông nghiệp (rẫy)

2. Nhà ở, công trình xây dựng

2.1. Nhà ở

Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ tại: Thôn Đắc Tâm, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.

- Loại nhà: Nhà xây cấp 4

- Diện tích xây dựng: 104m²

- Giá trị: 50.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có): Xây dựng trên đất ở mục 1.1.1

Nhà thứ hai:

- Địa chỉ tại: Thôn Đắc Tâm, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng.

- Loại nhà: Nhà xây cấp 4

- Diện tích xây dựng: 153m²

- Giá trị: 1.000.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có): Xây dựng trên đất ở mục 1.1.4

2.2 Công trình xây dựng khác:

2.2.1 Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:

- Loại công trình Cấp công trình

- Diện tích:

- Giá trị:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2 Công trình thứ hai (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất

3.1. Cây lâu năm

Loại cây: Cà phê, số lượng 1.800 cây, trị giá: 1.000.000.000 đồng



Loại cây: , số lượng , trị giá:

3.2. Rừng sản xuất

- Loại rừng:, số lượng, trị giá:

- Loại rừng:, số lượng, trị giá:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất

- Tên gọi:số lượng, trị giá:.....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên(20): Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên(21): Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp(22): Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác(23): Không

- Tên giấy tờ có giá:Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)(24): Không

- Tên tài sản:..Xe ô tô, Số đăng ký: 48A 119.21, Giá trị: 740.000.000đ.

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)(25): Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài(26): Không

9. Tài khoản ở nước ngoài(27): Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai(28): 550.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 246.577.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 60.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không



- Tổng các khoản thu nhập chung: 1.000.000.000 đồng (tiền thu nhập từ cây lâu năm cà phê)

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (29) (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng (30)/giảm (31)		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:	Tăng đất trồng cây lâu năm. Tăng nhà ở		

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai(32).		Thu nhập tăng. Tổng thu nhập 1.306.577.000đ	Tổng thu nhập lương, các khoản thu nhập khác và thu từ việc bán các sản phẩm nông nghiệp cà phê.
--	--	---	---

..... ngày.. ..tháng... ..năm....
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Đắk Sắk, ngày 06 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



NGUYỄN THỊ ÁI VI